

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST
Ngày 14-7-2022
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Chung;
2. Bà Đinh Thanh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 18/2022/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 02 năm 2022 về việc “Ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 23/6/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông La Văn B, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn Đồng B, xã An L, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Hoàng Thị Ch, sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn Đồng B, xã An L, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là ông La Văn B trình bày: Ông kết hôn với bà Ch năm 1988 trên cơ sở tìm hiểu và thỏa thuận tự nguyện; đăng ký kết hôn ngày 31/10/2002 tại UBND xã An L, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc; mâu thuẫn

phát sinh căng thẳng từ đầu năm 2018, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm, lối sống, bảo ban không ai nghe ai, thường xuyên cãi nhau, không quan tâm, chăm sóc cho nhau. Vợ chồng vẫn sống chung một nhà nhưng ly thân nhau về mặt tình cảm từ năm 2018 đến nay. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông và bà Ch được ly hôn nhau.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu La Thị Th, sinh năm 1995 và cháu La Mạnh H, sinh năm 1999, các cháu đều đã trưởng thành, khỏe mạnh, đã xây dựng gia đình riêng nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, ông B giữ nguyên ý kiến như đã trình bày.

2. Tại Bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị đơn là bà Hoàng Thị Ch trình bày: Bà xác nhận ông B trình bày về thời gian và điều kiện kết hôn là đúng; bà xác định mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng 7/2019, nguyên nhân là do ông Bằng có quan hệ ngoại tình. Bà có khuyên bảo nhưng ông Bằng không nghe, không thay đổi. Vợ chồng vẫn sống chung một nhà nhưng ly thân nhau về mặt tình cảm từ năm 2019 đến nay. Bà xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, bà mong muốn vợ chồng về đoàn tụ. Vì vậy, ông Bằng xin ly hôn, bà không nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu La Thị Th, sinh năm 1995 và cháu La Mạnh H, sinh năm 1999, các cháu đều đã trưởng thành, khỏe mạnh, đã xây dựng gia đình riêng nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản: Bà cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Ch vắng mặt tại phiên tòa.

3. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự của phiên tòa sơ thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 1, Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Cho ly hôn giữa ông La Văn B và bà Hoàng Thị Ch; không đặt ra xem xét, giải quyết quan hệ con chung, tài sản; ông B phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông La Văn B và bà Hoàng Thị Ch đều cư trú tại huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang. Ông B khởi kiện xin ly hôn bà Ch, Tòa án nhân dân huyện Sơn Động thụ lý vụ án “Ly hôn” là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1, Điều 28 và Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Hoàng Thị Ch đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Chanh theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông La Văn B và bà Hoàng Thị Ch kết hôn từ năm 1988 trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận tiến tới hôn nhân, đã thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An L, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang vào ngày 31/10/2002. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa ông B và bà Ch là hợp pháp.

Đối với yêu cầu xin ly hôn của ông B, Hội đồng xét xử thấy rằng, mặc dù ông Bằng và bà Ch xác định nguyên nhân mâu thuẫn khác nhau nhưng cả hai đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, đã ly thân về mặt tình cảm, làm cho tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần; nay ông B xác định tình trạng vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên kiên quyết xin ly hôn; mặc dù bà Chanh không chấp nhận ly hôn theo yêu cầu của ông Bằng và mong muốn đoàn tụ vợ chồng nhưng bà Chanh cũng không có giải pháp gì để giải quyết mâu thuẫn, khắc phục tình trạng hôn nhân. Xét thấy, ông B và bà Ch đều vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của người chồng, người vợ là thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được; Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông B là đúng quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí: Ông La Văn B yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 1, Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông La Văn B và bà Hoàng Thị Ch.

2. Về án phí: Ông La Văn B phải chịu 300.000đ án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0015307, ngày 15/2/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Động. Xác nhận ông B đã nộp đủ tiền án phí ly hôn.

Đương sự có mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận được (hoặc kể từ ngày niêm yết) bản án xét xử vắng mặt.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện SD
- VKSND tỉnh BG
- TAND tỉnh BG
- UBND xã An L;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Hằng